TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:79/2018/HSST

Ngày: 28-06-2018

Về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Việt Hùng.

Các hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Lịch.

Ông Lê Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Phi Nga – Thư ký.

- Đại diện VKSND Quận T tham gia phiên tòa : Nguyễn Bá Thành – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 06 năm 2018, tại Toà án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 7 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXX-HSST ngày 6 tháng 6 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 14 /QĐHPT-HSST ngày 20 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị Huyền M** - Sinh năm : 1983;Tại: H; ĐKHKTT: Tổ 27 cụm 4 phường P, quận T, thành phố H. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Đình T-Sinh năm: 1950(Đã chết)và bà: Đoàn Huyền S-Sinh năm: 1959, (Mẹ kế: Hồ Thị P- Sinh năm: 1952); Chồng: Nguyễn Văn L- Sinh năm: 1981(đã ly hôn), Có 3 con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2013; Danh chỉ bản số 154 do PC81B lập ngày 31.1.2018.Tiền án,Tiền sự: Ngày 23 tháng 10 năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tại bản án số 461/2014/HSST đã xử phạt Nguyễn Thị Huyền M 19(mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2011 đến ngày 24 tháng 11 năm 2011. Ngày 04 tháng 12 năm 2015, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tại bản án số 245/2015/HSPT đã ra Quyết định hủy bản án sơ thẩm số

461/2014/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 8 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố H tại bản án số 209/2018/HSST đã xử 19 năm tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố H, tại bản án số 103/2018/HSST đã xử 20 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Hiện bị cáo đang tạm giam trong vụ án do Tòa án nhân dân Thành phố H xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Trần Văn C, sinh năm 1971 (xin vắng mặt)
HKTT: Thôn V, xã V,huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2016, Nguyễn Thị Huyền M đến thuê phòng trọ của ông Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1961 tại số 60 đường An Dương V, tổ 3 cụm 8 phường P, quận T, thành phố H và sinh sống tại đây. Đến khoảng tháng 11 năm 2016, vợ chồng chị Trần Thị T, sinh năm: 1987, anh Trần Thế Nhân, sinh năm: 1983 cùng đăng ký HKTT: thôn N, N, G, B đến thuê phòng trọ tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Xuân C (Đối diện phòng trọ của M). Quá trình sinh sống cùng khu trọ, Nguyễn Thị Huyền M và chị Trần Thị T có quan hệ quen biết, thường xuyên trò chuyện với nhau. Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, do nợ tiền của nhiều người, M đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Tvới mục đích để trả nợ. M nói với chị T là M có mối mua điện thoại Iphone 6S do Hải quan sân bay Nội bài bán thanh lý với giá rẻ khoảng 7.000.000đ(bảy triệu đồng)/1 chiếc mặc dù M không quen ai làm việc tại bộ phận Hải quan sân bay Nội Bài, cũng không có bất cứ mối quan hệ nào để mua điện thoại thanh lý. Tại thời điểm này, chị Tnói với M là không có tiền để mua. Đến ngày 28 tháng 11 năm 2016, M tiếp tục nói với chị Tvề việc có mối mua 150(một trăm năm mươi) chiếc điện thoại Iphone 7 do Hải quan sân bay Nội bài bán thanh lý với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng)/1 chiếc. Tin tưởng vào lời nói của M, chị Tđiện thoại cho anh rể mình là Trần Văn C, sinh năm: 1971, chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T để giới thiệu cho anh Cmua số điện thoại giá rẻ mà M nói. Sau khi trao đổi với M và được M giới thiệu về việc mua lô điện thoại, anh Ctin tưởng và đặt vấn đề nhờ M liên hệ

mua giúp. Ngày 29 tháng 11 năm 2016, anh Trần Văn C đi từ Thái Bình đến Hà Nội để gặp M, chị Tvà anh Ntại phòng trọ của chị Tở 60 đường An Dương V, phường P, quận T, thành phố H để nhờ M liên hệ mua giúp 50 (năm mươi) chiếc điện thoại Iphone 7 do Hải quan sân bay Nội Bài thanh lý với giá 10.000.000đ(mười triệu đồng)/1 chiếc. M đồng ý giúp anh Cvà yêu cầu anh Cchuyển cho M số tiền 200.000.000đ(hai trăm nghìn đồng) để M đặt cọc, sau đó ngày 30 tháng 11 năm 2016 M sẽ dẫn anh C lên sân bay Nội Bài để mua 50(năm mươi) chiếc điện thoại Iphone 7. Anh C tin tưởng và đồng ý giao tiền cho M. Khoảng 14h00 ngày 29 tháng 11 năm 2016, M điều khiển xe máy chở anh Cđến Ngân hàng Quân đội MBBank số 665 đường L, quận T, thành phố H Anh Cđã làm thủ tục rút từ tài khoản 75501023940009 của anh số tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng). Sau khi rút được tiền, M chở anh Cđến ngân hàng Vietcombank số 565 đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để anh Cchuyển số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng) vào tài khoản số 0991000002583 mang tên Nguyễn Thị Huyền M. Sau đó, M chở anh Cvề phòng trọ của chị Thúy, M hẹn anh Clà ngày hôm sau M sẽ dẫn anh Clên sân bay Nội Bài để nhận điện thoại. M về phòng trọ dùng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Vietcombanh số 0991000002583 của M và chuyển số tiền 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng) cho một người tên Vũ để trả nợ. Khoảng 16h00 cùng ngày, M lấy lý do đi ra ngoài có việc và M đi đến ngân hàng Vietcombanh số 565 đường L, T, H rút số tiền 160.000.000đ(một trăm sáu mươi triệu đồng) và đem đi trả nợ hết và đi về phòng trọ. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, thì có một phụ nữ tên T(không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến phòng trọ của M chơi. Khoảng 20h30 cùng ngày, thì anh N, chị T, anh C và M đi uống nước tại một quán cà phê trên đường Lạc Long Quân, còn chị Tvẫn ở phòng trọ của M. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, thì mọi người đi về phòng trọ. M lấy lý do chở chị Tvề nhà và M lấy xe máy chở chị Tđi khỏi phòng trọ. Khi đi đến ngã ba Lạc Long Quân - Âu Cơ. M để chị Tđi về nhà cùng chồng, còn M đi đến cây ATM tại ngân hàng Vietcombanh số 565 đường L, T, Hdùng thẻ ATM rút số tiền 11.000.000đ(mười một triệu đồng) từ tài khoản số 0991000002583 của M, đi đến khu vực Bến xe Nước ngầm, H, Hđể trả nợ. Sau đó, M đã tắt máy điện thoại di động và bỏ trốn.

Ngày 20 tháng 12 năm 2016, chị Trần Thị T đã đến Công an quận Ttrình báo về việc Nguyễn Thị Huyền M có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền

200.000.000đ(hai trăm triệu đồng) của anh Trần Văn C. Người bị hại là anh Trần Văn C cũng đã đến Công an quận Ttrình báo sự việc và yêu cầu xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tđã tổ chức xác minh tin báo tố giác tội phạm của chị Trần Thị T và tiến hành triệu tập Nguyễn Thị Huyền M đến cơ quan Công an để làm việc. Đến ngày 04 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Thị Huyền M đã đến Công an quận Tđể làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Huyền M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tđã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Huyền M về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Huyền M. Tuy nhiên, M đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, do vậy không thi hành được Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với M. Ngày 13 tháng 6 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tđã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Huyền M.

Ngày 03 tháng 9 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tđã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ bị can Nguyễn Thị Huyền M.

Ngày 05 tháng 1 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tnhận được thông báo về việc Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội bắt được bị can Nguyễn Thị Huyền M theo Quyết định truy nã số 06 ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội(trong nội dung vụ án khác do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội thụ lý).

Ngày 05 tháng 1 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tđã tiến hành phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra bị can Nguyễn Thị Huyền M.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị Trần Thị T, anh Trần Thế Nhân và anh Trần Văn C nhận dạng Nguyễn Thị Huyền M. Chị T, anh Nvà anh Cđã nhận dạng ra Nguyễn Thị Huyền M chính là người đã chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng) của anh Trần Văn C.

Tiến hành xác minh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tây Hồ, Hà Nội việc chuyển tiền và rút tiền tại Ngân hàng phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Huyền M, anh Trần Văn C.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Huyền M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. M dùng thủ đoạn gian dối là giới thiệu với anh C, chị T, anh Nquen nhân viên Hải Quan sân bay Nội Bài và mua được lô điện thoại thanh lý của Hải quan sân bay Nội Bài giá rẻ là để anh C, chị T, anh Ntin tưởng sau đó anh Cóc giao tiền cho M. Mặc dù M không quen ai làm ở Hải Quan sân bay Nội Bài, cũng như không mua được điện thoại thanh lý do Hải Quan sân bay Nội Bài thanh lý. Toàn bộ số tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng) M chiếm đoạt của anh Các, M đã sử dụng để trả nợ hết.

Đối với người phụ nữ tên T và nam thanh niên tên H là bạn của Nguyễn Thị Huyền M, M khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Huyền M khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của anh Trần Văn C, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 3/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Tđã truy tố Nguyễn Thị Huyền M phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Quận Tgiữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1 điều 5, điều 38 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền M từ đến 7 năm tù đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn C số tiền 200.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận : Ngày 29 tháng 11 năm 2016, Nguyễn Thị Huyền M đã dùng thủ đoạn gian dối, bị cáo không quen ai làm ở Hải Quan sân bay Nội Bài, cũng như không mua được điện thoại thanh lý do Hải Quan sân bay Nội Bài thanh lý nhưng bị cỏo vẫn tự giới thiệu mỡnh quen biết Hải Quan sõn bay nội bài để chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của Anh Trần Văn C tại ngân hàng Vietcombank số 565 Lạc long quân, phường Xuân, La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Bị cỏo Nguyễn Thị Huyền Mchiếm đoạt tài sản với động cơ và mục đớch để trả nợ và tiêu xài cá nhân.Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Thị Huyền M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn gây khó khăn về kinh tế cho người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội.

[3]Về nhân thân:

Ngày 23 tháng 10 năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tại bản án số 461/2014/HSST đã xử phạt Nguyễn Thị Huyền M 19(mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2011 đến ngày 24 tháng 11 năm 2011.

Ngày 04 tháng 12 năm 2015, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tại bản án số 245/2015/HSPT đã ra Quyết định hủy bản án sơ thẩm số 461/2014/HSST ngày

23 tháng 10 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 8 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố H tại bản án số 209/2018/HSST đã xử 19 năm tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố H, tại bản án số 103/2018/HSST đã xử 20 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Mặc dù 2 bản án này đến nay đều chưa có hiệu lực pháp luật nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Với những phân tích trên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh là 200.000.000 đồng và xử lý bị cáo theo qui định của pháp luật. Do vậy, buộc bị cáo M phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho anh Trần Văn C.

[6]Về tang vật của vụ án: Không

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền M phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

-Áp dụng điểm a khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự số 12/2017/QH14.

-Áp dụng điều 329; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 584; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Huyền M 07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2-Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền M bồi thường trả cho anh Trần Văn C số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 10 triệu đồng án phí dân sự và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận T;
- THADS Quận T;
- Công an Quận T;
- TAND thành phố H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

TRẦN VIỆT HÙNG